

# Người Việt cổ sử dụng đồ đồng phổ biến từ khi nào?

Chủ Nhật, 30/9/2018 06:38 GMT+7

(PLO) - Đồng Đậu, Gò Mun là hai nền văn hóa đánh dấu sự xuất hiện dần phổ biến tới thịnh hành của công cụ bằng đồng. Sự ra đời của đồ đồng đánh dấu giai đoạn người Việt cổ đang trên quá trình rời bỏ rừng núi để dần chiếm lĩnh vùng đồng bằng màu mỡ và xác lập một cuộc sống ổn định bởi một nền kinh tế nông nghiệp.



*Nhiều công cụ, vũ khí bằng đồng ở giai đoạn Gò Mun.*

## **Xuất hiện nhiều công cụ hợp kim**

Văn hóa Đồng Đậu (1.500-1.000 TCN) là nền văn hóa thuộc thời kỳ đồ đồng ở Việt Nam cách ngày nay khoảng 3.000 năm, sau văn hóa Phùng Nguyên, trước văn hóa Gò Mun.

Di tích khảo cổ học Đồng Đậu nằm tại gò Đồng Đậu thuộc thôn Đông (thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc), cách Hà Nội khoảng 60km về phía Tây Bắc. Di tích này được phát hiện lần đầu vào năm 1962, từ đó đã có nhiều lần khảo sát và khai quật lớn của các cơ quan khoa học chuyên ngành Trung ương.

Qua kết quả nghiên cứu, qua nhiều tài liệu đã được công bố, di tích khảo cổ học Đồng Đậu đã bao hàm trong đó ba giai đoạn văn hóa khảo cổ một cách liên tục là: Giai đoạn sớm- thuộc văn hóa Phùng Nguyên, giai đoạn giữa- Văn hóa Đồng

Đậu và giai đoạn muộn - Văn hóa Gò Mun và có niên đại tuyệt đối là 3360 năm cách ngày nay và kéo dài trong khoảng từ thế kỷ XV trên thế kỷ III TCN.

Đôi chiếu với thư tịch và truyền thuyết, di tích khảo cổ học Đồng Đậu trong thời kỳ dựng nước của Hùng Vương, về mặt không gian di tích nằm trong vùng đất Phong Châu xưa được xem là vùng địa bàn gốc của các vua Hùng.

Di tích khảo cổ học Đồng Đậu có tầng văn hóa rất dày (có chỗ 6m) với hàng nghìn tiêu bản hiện vật đã phát hiện qua các kỳ khai quật khảo cổ, chiếm số lượng nhiều nhất là mảnh gốm, thể hiện sự cực kỳ phong phú về loại hình, đa dạng về kiểu dáng và mô típ hoa văn trang trí.

Nhìn chung gốm Đồng Đậu đã thể hiện sự phát triển một cách liên tục của ba giai đoạn văn hóa điển hình từ Phùng Nguyên- Đồng Đậu- Gò Mun. Về loại hình và phương pháp tạo hoa văn đều giống nhau, chỉ khác nhau ở phong cách, sự biến thể của một số họa tiết trang trí và có thay đổi về tỷ lệ của một số hoa văn mà thôi. Chất liệu nung vẫn là đất sét pha cát, càng về các tầng văn hóa càng muộn, tỷ lệ pha cát càng nhiều và độ nung càng cao dần...

Các hiện vật đồ đá được phát hiện nhiều, bao gồm các loại hình: công cụ sản xuất, vũ khí, đồ trang sức. Để làm ra dụng cụ, người Đồng Đậu đã sử dụng khá đa dạng về chất liệu, nhưng tập trung chủ yếu là đá Xpilit có độ rắn chắc cao. Hay như dùng đá Nephrit có đặc tính mềm dẻo, nhiều màu sắc, dễ gia công chế tác đồ trang sức.

Con người giai đoạn này cũng đã sử dụng thành thạo các yếu tố kỹ thuật khá tinh xảo như ghè, đẽo, cưa, mài, khoan, tiện... chứng tỏ tay nghề của người Đồng Đậu đã khá thành thạo nên có thể phỏng đoán nghề chế tác đá có thể đã trở thành một nghề bên cạnh nghề trồng lúa.

Các hiện vật đồng thau được phát hiện không nhiều, nhưng khá nhiều loại hình gồm: công cụ sản xuất, vũ khí, dụng cụ săn bắn... chất liệu chính là hợp kim đồng thiếc, ngoài ra còn có thêm tỷ lệ của kẽm, nhôm, silic, sắt, chì... tùy theo tính năng, tác dụng của sản phẩm mà người thợ pha chế tỷ lệ hợp kim cho phù hợp và đã biết dùng khuôn để tạo hình sản phẩm.

Số lượng các hiện vật bằng xương, sừng, khá nhiều và cũng phong phú, đa dạng về loại hình, kỹ thuật chế tác: sử dụng phương pháp cưa gọt, mài là chủ yếu, đa số sử dụng xương sừng của các loại thú lớn, chế tạo vũ khí hoặc dụng cụ săn bắn.

Qua nghiên cứu, phân tích, ta có thể đoán định rằng: Vào khoảng cuối thời kỳ đồ đá mới, một bộ phận cư dân dần tách khỏi cuộc sống săn bắn, hái lượm, tiến dần về đồng bằng. Họ từ hái lượm tự nhiên đã dần dần phát hiện ra hạt lúa và nghề trồng lúa nước trở thành chủ yếu trong đời sống.

Đồng thời một số nghề thủ công cũng được hình thành và phát triển đáng kể, nhất là nghề làm gốm để tạo ra các đồ đựng, đun nấu, phục vụ sinh hoạt... Nghề đá tạo ra các công cụ sản xuất, vũ khí đồ trang sức... và nghề luyện kim đúc đồng tuy mới ra đời nhưng tham gia không nhỏ vào đời sống xã hội và nó sẽ làm thay đổi cả bộ mặt xã hội và đời sống của người nguyên thủy.

### **Công cụ, vũ khí bằng đồng thau chiếm trên 50%**

Nếu như ở các giai đoạn trước, đồ đồng tìm thấy khá ít thì ở giai đoạn Gò Mun, di vật đồ đồng được tìm thấy phổ biến. Văn hóa Gò Mun ước chừng trong khoảng thời gian từ năm 1.000 - năm 700 TCN, thuộc cuối thời kỳ đồ đồng. Nền văn hóa này được đặt theo tên của địa điểm mà vào năm 1961, các nhà khảo cổ học đã khai quật được nhiều di chỉ của nền văn hóa này, Gò Mun, xã Tứ Xã, huyện Phong Châu, tỉnh Phú Thọ. Thời kỳ này, người Việt cổ đã có những chuyển biến rõ rệt về một xã hội phức tạp và giàu có, thúc đẩy việc ra đời nhà nước sơ khai của người Việt.

Giai đoạn này còn ghi nhận sự phát triển của nghề luyện kim đồng thau so với các giai đoạn trước. Đồ đồng trong văn hóa Gò Mun khá phong phú, gồm nhiều loại hình khác nhau. Nguyên liệu chủ yếu là đồng và thiếc trong thành phần hợp kim. Ngoài ra còn có một số tạp chất khác. Do kỹ thuật luyện đồng của người Gò Mun chưa cao, chưa phân huỷ được những chất có tác dụng ăn mòn và ôxy hóa nên nhiều hiện vật bị hỏng, gỉ và thường mềm hơn so với hiện vật đồng của văn hóa Đông Sơn.



*Tượng đồng thuộc văn hóa Gò Mun, Bảo tàng Lịch sử, Hà Nội, 2007, ảnh TT*

### *Tượng đồng thuộc văn hóa Gò Mun.*

Cách chế tác đồ đồng chủ yếu là đúc bằng khuôn hai mang đối với hiện vật có kích cỡ lớn, cấu tạo phức tạp, nhiều chi tiết như: rìu, giáo, lao, mũi tên, tượng, nhạc... và sử dụng kỹ thuật gia công nguội, giữa đối với hiện vật nhỏ, đơn giản như: lưỡi câu, lao mũi nhọn nhỏ, kéo thành sợi.

Những sản phẩm bằng đồng của người Gò Mun do chính bàn tay, khối óc của họ tạo ra. Điều đó đã được minh chứng bằng sự có mặt của những khuôn đúc bằng đá, bằng đất nung, nồi nấu, bát rót và lò luyện tìm thấy trong tầng văn hóa với nơi cư trú mà họ để lại.

Trong giai đoạn văn hóa Gò Mun, loại hình công cụ đồng đã bắt đầu đa dạng hóa. Nhiều loại hình mới xuất hiện và chức năng được xác định rõ ràng. Chính việc ổn định kiểu dáng đã dẫn đến việc sử dụng chuyên hóa chức năng công cụ, mang lại

hiệu quả cao trong sản xuất và chiến đấu. Song dù sao người Gò Mun vẫn chưa thể đạt tới trình độ điêu luyện về kỹ thuật, đa dạng phong phú về loại hình và nhất là về nghệ thuật trang trí, như trên đồ đồng văn hóa Đông Sơn.

Hầu hết những công cụ và vũ khí bằng đồng của người Gò Mun: rìu, liềm, giáo, mũi tên, lao, búa... đều có họng, chuôi, hoặc khâu để lắp cán. Đây là những công cụ cơ bản nhất đóng vai trò quan trọng trong đời sống sản xuất, săn bắt và bảo vệ cuộc sống của cư dân Gò Mun thời bấy giờ.

Đến giai đoạn Gò Mun, công cụ và vũ khí đồng thau đã chiếm tỷ lệ trên 50% tổng số công cụ và vũ khí, với các loại mũi tên, mũi nhọn, lưỡi câu, dao, giáo, dây, kim, giũa, đục. Loại rìu lưỡi xéo đã xuất hiện dưới dạng hoàn chỉnh với mũi rìu hơi chúc và lưỡi hơi cong. Đồ đồng thau Gò Mun đã được sử dụng vào sản xuất nông nghiệp: những lưỡi hái đã được phát hiện; những chiếc rìu cũng đã được sử dụng như những nông cụ. Đồng thau cũng được dùng làm đồ trang sức: vòng tay được uốn bằng những dây đồng.

Kỹ thuật chế tác đá đang ở trên bước đường suy thoái. Đó là do sự phong phú và sự phát triển của nghề luyện kim đồng thau. Những lưỡi hái bằng đồng thau phát hiện được ở nhiều nơi nói lên sự phát triển và hoàn thiện của nông nghiệp trồng lúa. Hợp kim đồng thau để đúc hái có 89% đồng và 0,1% thiếc với những vết chì. Loại hái Gò Mun có lưỡi cong, có gờ ở giữa, họng tra cán hình chóp cụt là có hình dáng hoàn thiện và tiến bộ hơn cả.

Lần đầu tiên những mũi tên đồng thau xuất hiện, với loại hình đa dạng và số lượng nhiều, đòi hỏi những tiến bộ về kỹ thuật và cũng đòi hỏi phải có một khối lượng nguyên liệu lớn để đáp ứng đủ nhu cầu, vì mũi tên một lần bắn đi là mất “một đi không trở lại”. Truyền thống giỏi cung nỏ của người Việt cổ khiến quân thù xâm lược ở buổi đầu công nguyên phải khiếp sợ và khâm phục, vốn đã có một gốc rễ lâu bền từ giai đoạn Gò Mun này.

Từ những di vật khảo cổ, các nhà khảo cổ học nhận định con người giai đoạn Gò Mun sống bằng nghề làm ruộng trồng lúa nước là chính, đồng thời họ cũng là những người chăn nuôi, săn bắn, đánh cá. Đây là một cung cách làm ăn tiến bộ, cũng là cách làm ăn của mọi dân cư ở những vùng trung tâm nông nghiệp của thế giới cổ đại.

(còn tiếp)

**Hải Lăng**